

Số: 83 /CPVTL-TC-KT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(V/v: Giải trình số liệu tài chính tại
BCTC soát xét bán niên 2017 của
Công ty CP Vang Thăng Long)

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2017

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2017 (từ 01/4/2017 đến 30/9/2017) đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long, Công ty xin được giải trình như sau:

A- Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh bán niên 2017 của Công ty CP Vang Thăng Long:

Theo số liệu trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất bán niên 2017 (từ ngày 01/04/2017 đến ngày 30/09/2017) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ lỗ 2,6 tỷ đồng và toàn Công ty lỗ 3,5 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long xin giải trình những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bán niên 2017 của Công ty như sau:

- Do các sản phẩm Công ty sản xuất có đặc tính mùa vụ cao, doanh thu của hoạt động chính (sản xuất các loại rượu vang, Vodka) thường tập trung vào quý 3 và quý 4 hàng năm. Trong 6 tháng đầu năm 2017, doanh thu của hoạt động chính đạt được tăng so với cùng kỳ năm trước (Công ty mẹ tăng 29%, toàn Công ty tăng 14%) nhưng doanh thu hoạt động chính đạt tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (2,5% trên BCTC Công ty mẹ, 3,1% trên BCTC hợp nhất). Yếu tố này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty.

- Doanh thu chiếm tỷ lệ cao nhất là doanh thu hàng hóa. Trong 6 tháng đầu năm 2017, doanh thu hàng hóa là 25,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 86% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Nhưng lợi nhuận gộp của hoạt động này năm nay lỗ 91 triệu đồng là do ảnh hưởng của việc bán thanh lý chai loại để tận thu tài chính.

- Doanh thu kinh doanh bất động sản năm nay đạt 2,7 tỷ đồng là doanh thu từ công tác khai thác các địa điểm mặt bằng Công ty quản lý, tăng 60% so với cùng kỳ năm trước.

- Bên cạnh đó, số lượng hàng bán trả lại của khách hàng trong 6 tháng đầu năm 2017 là 307 triệu đồng, giảm 1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước nên cũng có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công tác quản lý chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2017 cũng tốt hơn so với cùng kỳ năm trước, thể hiện ở số liệu của các chi tiêu này trong 6 tháng đầu năm 2017 giảm hơn so với 6 tháng đầu năm 2016 (Công ty mẹ giảm 193 triệu đồng, toàn Công ty giảm 483 triệu đồng).

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính bán niên 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.



B- Giải trình một số chỉ tiêu trên BCTC bán niên 2017 chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt:

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29.275.363.754	29.275.363.754	0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	248.004.635	248.004.635	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	29.027.359.119	29.027.359.119	0
4. Giá vốn hàng bán	11	26.400.598.993	26.401.103.493	504.500
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.626.760.126	2.626.255.626	-504.500
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	277.256.906	752.267.898	475.010.992
7. Chi phí tài chính	22	3.261.904.559	3.596.666.269	334.761.710
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.261.904.559	3.319.030.274	57.125.715
8. Chi phí bán hàng	25	862.251.684	868.251.684	6.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.241.202.462	2.355.905.734	114.703.272
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-3.461.341.673	-3.442.300.163	19.041.510
11. Thu nhập khác	31	803.756.582	903.610.707	99.854.125
12. Chi phí khác	32	85.721.801	78.814.878	-6.906.923
13. Lợi nhuận khác	40	718.034.781	824.795.829	106.761.048
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-2.743.306.892	-2.617.504.334	125.802.558
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	-2.743.306.892	-2.617.504.334	125.802.558

- Giá vốn hàng bán:** Tăng 504.500 đồng do điều chỉnh chi phí sử dụng đất của Công ty.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 504.500 đồng do ảnh hưởng của Giá vốn hàng bán tăng.
- Doanh thu hoạt động tài chính:** Tăng 475.010.992 đồng là do:
 - + Điều chỉnh lãi do đầu tư vào Công ty con sang TK 515: 483.793.878 đồng.
 - + Điều chỉnh giảm phần lãi vay Công ty mẹ tính cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Cửa hàng trực thuộc Công ty): 8.782.886 đồng.

4. **Chi phí tài chính:** Tăng 334.761.710 đồng là do:
- + Điều chỉnh tăng phân trích lập dự phòng đầu tư tài chính khoản đầu tư vào Công ty CP TMDV Vang Thăng Long: 270.000.000 đồng.
 - + Điều chỉnh tăng chênh lệch tỷ giá thanh toán cho Công ty Keller Juice srl Unipersonale: 7.429.595 đồng
 - + Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay: 66.115.001 đồng.
 - + Điều chỉnh giảm phần lãi vay Công ty mẹ tính cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Cửa hàng trực thuộc Công ty): 8.782.886 đồng.
5. **Chi phí bán hàng:** Tăng 6.000.000 đồng do hạch toán bổ sung chi phí thuê Văn phòng TP Hồ Chí Minh.
6. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 114.703.272 đồng do:
- + Điều chỉnh tăng chi phí thuê đất: 6.897.772 đồng
 - + Điều chỉnh tăng chi phí xử lý nợ ứng trước cho người bán: 107.805.500 đồng.
7. **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Tăng 19.041.510 đồng do ảnh hưởng của tăng/giảm của các chi tiêu trên.
8. **Thu nhập khác:** Tăng 99.854.125 đồng do:
- + Điều chỉnh tăng chi phí xử lý nợ ứng trước cho người bán: 107.805.500 đồng.
 - + Điều chỉnh giảm bù trừ thu từ thanh lý TSCĐ và giá trị còn lại của tài sản thanh lý: 7.951.375 đồng.
9. **Chi phí khác:** Giảm 6.906.923 đồng là do:
- + Điều chỉnh giảm bù trừ thu từ thanh lý TSCĐ và giá trị còn lại của tài sản thanh lý: 7.951.375 đồng.
 - + Điều chỉnh bổ sung tiền phạt chậm nộp tiền Bảo hiểm: 1.044.452 đồng.
10. **Lợi nhuận khác:** Tăng 106.761.048 đồng do ảnh hưởng của các chi tiêu "Thu nhập khác" và "Chi phí khác".
11. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, Lợi nhuận sau thuế TNDN:** Tăng 125.802.558 đồng do ảnh hưởng của các chi tiêu trên.

Các chi tiêu trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Mã chi tiêu	BCTC Công ty lập	BCTC kiểm toán	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29.450.517.416	29.446.751.821	-3.765.595
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	605.204.875	366.022.966	-239.081.909
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28.845.312.541	29.080.728.855	235.416.314
4. Giá vốn hàng bán	11	26.196.116.290	26.432.037.104	235.920.814

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.649.196.251	2.648.691.751	-504.500
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	277.475.957	268.693.071	-8.782.886
7. Chi phí tài chính	22	3.270.367.862	3.335.129.572	64.761.710
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.261.698.159	3.319.030.274	57.332.115
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24		-327.685.952	-327.685.952
9. Chi phí bán hàng	25	1.007.864.097	1.013.864.097	6.000.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.252.077.248	2.521.257.453	269.180.205
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-3.603.636.999	-4.280.552.252	676.915.253
12. Thu nhập khác	31	803.756.582	903.610.707	99.854.125
13. Chi phí khác	32	85.721.801	78.814.878	-6.906.923
14. Lợi nhuận khác	40	718.034.781	824.795.829	106.761.048
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	-2.885.603.218	-3.455.756.423	570.153.205
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	-2.885.603.218	-3.455.756.423	570.153.205

BCTC hợp nhất của Công ty được tổng hợp từ BCTC công ty mẹ và 02 Công ty con (Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long). Vì vậy, sự thay đổi của các chỉ tiêu tương ứng của BCTC Công ty mẹ và BCTC Công ty con sẽ ảnh hưởng đến BCTC hợp nhất. Cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 3.765.595 đồng do hủy bút toán ghi nhận doanh thu hàng biếu tặng của Công ty con.
- Các khoản giảm trừ doanh thu:** Giảm 239.081.909 đồng là do điều chỉnh giảm số tiền trả lại hàng bán tại Công ty con vào “Giá vốn hàng bán”.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Tăng 235.416.314 đồng do ảnh hưởng của 02 chỉ tiêu trên.
- Giá vốn hàng bán:** Tăng 235.920.814 đồng do:
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ: Tăng 504.500 đồng.
 - + Điều chỉnh giảm phần giá vốn tính trùng giữa Công ty mẹ và Công ty con: 3.665.595 đồng.
 - + Ảnh hưởng của BCTC Công ty con: Điều chỉnh tăng giá vốn từ TK 531 “Hàng bán trả lại”: Tăng 239.081.909 đồng.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Giảm 504.500 đồng là do ảnh hưởng tăng/giảm của các chỉ tiêu trên.
- Doanh thu hoạt động tài chính:** Giảm 8.782.886 đồng là do:

+ Ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên BCTC Công ty mẹ: Điều chỉnh giảm phần lãi vay Công ty mẹ tính cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Cửa hàng trực thuộc Công ty): 8.782.886 đồng.

7. **Chi phí tài chính:** Tăng 64.761.710 đồng là do:

+ Ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên BCTC Công ty mẹ như sau:

- Điều chỉnh tăng chênh lệch tỷ giá thanh toán cho Công ty keller Juice srl Unipersonale: 7.429.595 đồng
- Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay: 66.115.001 đồng.
- Điều chỉnh giảm phần lãi vay Công ty mẹ tính cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Cửa hàng trực thuộc Công ty): 8.782.886 đồng.

8. **Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết:** Bổ sung số liệu chỉ tiêu này trong BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 soát xét.

9. **Chi phí bán hàng:** Tăng 6.000.000 đồng là do ảnh hưởng của BCTC Công ty mẹ.

10. **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng 269.180.205 đồng do:

+ Ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên BCTC Công ty mẹ: Tăng 114.703.272 đồng.

+ Ảnh hưởng trên BCTC Công ty con: Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty con: 154.476.933 đồng.

11. **Các chỉ tiêu chi phí khác, lợi nhuận khác, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, chi phí thuế TNDN hiện hành, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Nguyên nhân tăng/giảm của các chỉ tiêu này là do ảnh hưởng của các chỉ tiêu trên và BCTC Công ty mẹ.

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các điều chỉnh trên.

Trên đây là toàn bộ giải trình về chênh lệch trên BCTC bán niên 2017 (từ 01/4/2017 đến 30/9/2017) chưa kiểm toán và BCTC bán niên 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.TC-HC, P.TC-KT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Xuân Hà